



Phương pháp tiếp cận quản lý đàn trâu bò và khuyến khích nông dân đầu tư vào quản lý rủi ro sức khỏe vật nuôi - Phần 2

Phần 1 của loạt bài này đã thảo luận về cách khuyến khích nông dân sản xuất nhỏ cải thiện quản lý dinh dưỡng, chăn nuôi và giống đối với đại gia súc lấy thịt (động vật thịt nhai lại lớn của họ) để có thể cải thiện lợi nhuận hộ gia đình (hộ) từ chăn nuôi. Phần 1 đã được đăng trên Bản tin số 4.

Trong Phần 2, việc quản lý bò và bê từ sinh sản, chọn lọc lai tạo, lịch sinh sản, cộng với các thực hành về sức khỏe và an toàn sinh học sẽ được thảo luận.



Quy trình quản lý bò / bê, chọn đàn giống, lịch sinh sản & dịch bệnh

Khi những con bò đã đẻ, việc **giám sát bê được khuyến cáo cũng như chú ý đến việc quản lý bê**. Điều quan trọng là phải đảm bảo bê con được dễ dàng và đủ khỏe để bú và lấy sữa đầu (sữa non). Để đảm bảo bò được bảo vệ tốt khỏi dịch bệnh, bò nên được tiêm phòng khoảng 4-6 tuần trước khi đẻ bằng các loại **vắc-xin thông thường được sử dụng, đặc biệt đối với bệnh Tụ huyết trùng (HS) và Bệnh Lở mồm long móng (LMLM)** ở hầu hết các vùng của sông Mekong. Nên tiêm phòng vắc-xin 6 tháng một lần. Tiêm phòng cho bệnh Ung khí thán (Windsor và cộng sự, 2018) và đôi khi bệnh Nhiệt thán cũng được khuyến cáo ở những khu vực được biết là sẽ xảy ra các bệnh này. Nên kiểm soát giun đũa *Toxocara vitulorum* nếu có, vì bệnh (điều này) có thể dễ dàng gây (giết) chết những con bê (bị nhiễm bệnh) khi uống sữa của những con bò bị nhiễm bệnh. Một nhân viên thú y thôn bản giỏi phải biết cách điều trị đúng cách cho bê con từ 2-3 tuần tuổi và có thể chỉ cho nông dân cách làm việc này. Điều trị dự phòng cho bò bằng thuốc tẩy giun sán phổ rộng có thể làm giảm nguy cơ mắc bệnh này (Olmo và cộng sự, 2020).

Cai sữa

Điều quan trọng là bê con phải được tách ra khỏi mẹ trước khi bê con tiếp theo được sinh ra, vì nếu không, bê già hơn có thể 'ăn cắp' sữa non cần thiết cho khả năng miễn dịch của bê sơ sinh. Bê con chưa cai sữa cũng tạo ra gánh nặng lớn cho bò mẹ và gây ra tình trạng 'thiếu sữa'. **Có thể cai sữa sớm vào khoảng 3 tháng tuổi nhưng chỉ khi có sẵn**

thức ăn giàu protein, chẳng hạn như tiếp cận với các loại cây họ đậu giàu nitơ được trồng làm thức ăn gia súc (ví dụ: *Stylo* sp.) hoặc (ví dụ: *Sesbania* sp.). Việc cai sữa sớm này có thể giúp bò bắt đầu chu trình mới dễ dàng hơn. Thường thì cai sữa lúc 4 tháng và không quá 5 tháng. Bê con cần được tách khỏi mẹ trong thời gian dài hơn một tuần để việc tiết sữa chấm dứt hoàn toàn.

Lựa chọn đàn giống thay thế

Sau khi cai sữa, có thể bắt đầu **chọn đàn giống cho năm tiếp theo**. Những con bò cái và bò cái tơ già hoặc kém năng suất không phải là những gì người nông dân muốn và nên được loại bỏ, **chỉ giữ lại những con bò cái tơ tốt nhất và những con bò cái mới có thể nuôi được những con bê khỏe mạnh**. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của Kiểm tra sức khỏe sinh sản. Nếu người chăn nuôi có thể nhốt riêng bò đực trong trang trại của mình, anh ta nên chọn những con bò đực non tốt nhất từ đàn của mình để giữ lại cho mùa sinh sản tiếp theo, mặc dù thường tốt hơn là sử dụng những con bò đực không có quan hệ họ hàng gần với con cái trong đàn. Tất cả những con bò đực khác nên được bán, thiến để nuôi thành những con bò thịt, hoặc được giữ an toàn để tách khỏi những con cái và vỗ béo để bán sau này với giá cao hơn.

Lựa chọn bò cái và bò đực là một quá trình quan trọng, vì không phải tất cả bò cái và bò đực đều nên được lai tạo, với các quyết định xem xét những điều sau (Bảng 3):

... Quy trình quản lý bò / bê, chọn đàn giống, lịch sinh sản & dịch bệnh

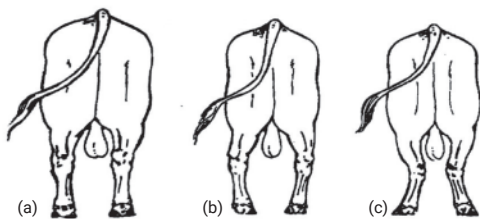
Bảng 3. Nguyên tắc lựa chọn bò đực và bò cái sinh sản

Những con bò đực giống nên được chọn lọc về hình dáng, khả năng tăng trọng và tính tình của chúng

- Khỏe về thể trạng - bàn chân và chân tốt (Hình a, b và c), hông và mông rộng, kích thước bìu phải vừa đủ và không được dài quá để bò đề lên khi đứng dậy và không bị biến dạng. Điều quan trọng nữa là dương vật của bò đực được nhìn thấy ít nhất một lần mỗi mùa sinh sản để đảm bảo rằng không có bất thường rõ ràng nào có thể ngăn cản nó có thể giao phối. Việc giao phối cũng nên được chứng kiến ít nhất một lần để đảm bảo rằng con bò đực giống và có thể giao phối với một con bò cái.
- Khả năng che phủ mỡ và tăng cơ tốt
- Đã được chứng minh - tức là bất kỳ con bò đực nào không thể làm một con bò cái sinh ra bê con đều phải bán đi
- Những con bò đực hiền lành nên được chọn để phối giống để đảm bảo tất cả các con bê sẽ dễ dàng kiểm soát

Những con bò cái phải được lựa chọn về hình dáng, tính tình, tăng trọng và kỹ năng làm mẹ

- Bò phải có 4 núm vú bình thường và không có bất thường phát hiện được ở bất kỳ góc phần tư nào của bầu vú của chúng
- Những con bò không thể mang thai nên bán đi
- Nên chọn những con bò cái hiền lành để kiểm soát để làm giống
- Nên chọn những con bò phát triển tốt như lúc còn là bê con và có thể duy trì tình trạng cơ thể tốt
- Bò phải có cấu trúc tốt - bàn chân và chân (Hình 4 a, b và c).



Hình dạng chi sau nhìn từ phía sau (a) bình thường
(b) chân vòng kiềng (c) chân móc

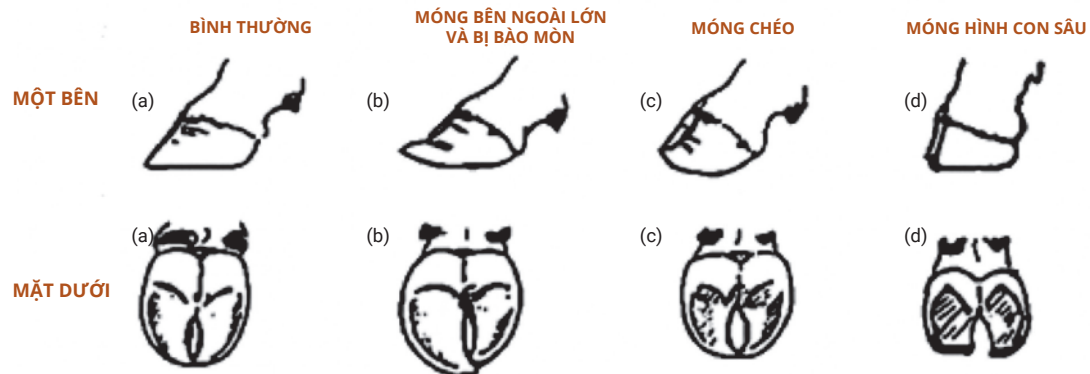
Hình a. Ví dụ về cấu tạo chân sau được theo Sổ tay Đánh giá Sức khỏe sinh sản bò đực giống Thú y gia súc Úc



ĐÚNG CHÂN SAU LƯỠI LIỀM

Hình dạng chi sau nhìn một bên (from www.brahman.com.au)

Hình b. Hình dạng chân nhìn từ một bên theo Sổ tay Đánh giá Sức khỏe sinh sản bò đực giống Thú y gia súc Úc



Front and rear feet claw structure: (a) normal, (b) corkscrew curl claw, (c) scissor claws, (d) spread claws

Hình c. Ví dụ về hình dạng móng guốc theo Sổ tay Đánh giá Sức khỏe sinh sản bò đực giống Thú y gia súc Úc

... Quy trình quản lý bò / bê, chọn đàn giống, lịch sinh sản & dịch bệnh

Lưu trữ hồ sơ

Điều quan trọng trong suốt quá trình quản lý tốt chăn nuôi là luôn giữ các hồ sơ chính xác. Người chăn nuôi cần **ghi lại thời điểm phối giống bò cái, thời điểm khám thai và nếu nó đang mang thai bê con, khi nào bò cái đẻ, khi bê con cai sữa, giá bán và thời điểm bán bò**. Sẽ rất hữu ích cho người nông dân khi học cách sử dụng thước đo trọng lượng hoặc tiếp cận với các cân trọng lượng ở trang trại hoặc trong làng, do đó, trọng lượng gia súc có thể được ghi lại thường xuyên và đo lường tăng trọng. Bằng cách này, tiến bộ trong quản lý sinh sản cũng có thể được đo lường và cải thiện năng suất được chia sẻ với những người nông dân khác, vì vậy tất cả đều có thể học cách chăn nuôi và quản lý tốt hơn các đại gia súc (loài nhai lại lớn) của họ.

Bệnh sinh sản

Có một số bệnh truyền nhiễm phổ biến ở bò ở các nơi khác trên thế giới bao gồm cả các nước láng giềng, **có khả năng gây suy giảm sinh sản**. Các nghiên cứu hạn chế về các bệnh này chỉ ra rằng các tác nhân truyền nhiễm gây ra các bệnh này có ở Đông Nam Á nhưng hiện tại, có thể ở mức

đủ thấp để không gây ra tình trạng mất bê nghiêm trọng (Olmo và cộng sự, 2018 & 2019). Điều này có thể nhanh chóng thay đổi khi lượng gia súc nhập khẩu ngày càng tăng. Nếu nghi ngờ mắc bệnh gây vô sinh, sảy thai, thai chết lưu hoặc tử vong ngay sau khi sinh, nên liên hệ với các chi cục (cơ quan chính phủ) chăn nuôi và thú y (chịu trách nhiệm về sức khỏe và sản xuất chăn nuôi) để được tư vấn và điều tra thêm vì những bệnh này thường yêu cầu điều tra trong phòng thí nghiệm để có chẩn đoán chính xác.

Lịch sinh sản

Một ví dụ về lịch sinh sản được cung cấp vì đây là một công cụ hữu ích cho người nông dân để lập kế hoạch giao phối cho bò của họ. Lịch có thể được thay đổi để phù hợp với thức ăn và sự sẵn có của người chăn nuôi, nhưng thông điệp quan trọng là **bò cần đẻ khi có sẵn lượng thức ăn chất lượng cao ngày càng tăng** trong 3-4 tháng tới để đảm bảo bò không bị suy nhược cơ thể quá mức trong thời gian nuôi. cho con bú. Điều này có nghĩa là bò sẽ động dục nhanh hơn và có thể mang thai thành công sớm hơn.

Đối với bò → Thức ăn cho thời kỳ mang thai và cho bú: yêu cầu duy trì 2,5 lần

- ❶ Có thể cần tách bò cái đang mang thai khỏi đàn để cho ăn
- ❷ Số điểm cần đạt là 2,5-3-5 trước khi ghép đực
- ❸ Cố gắng duy trì điểm số tình trạng này trong suốt thai kỳ
- ❹ Tái ghép đực sau 90 ngày sau khi đẻ
- ❺ Ghép với những con bò đực có cơ bắp nặng hơn, nhưng không béo hơn
- ❻ Ghép đực trong vòng 20 giờ kể từ khi bò bắt đầu có dấu hiệu động dục
- ❼ Đàn bò đã được tiêm phòng bệnh THT, LMLM và Ung khí thán được 6 tháng

Đối với bê → Cai sữa bê lúc 6 tháng tuổi

- ❶ Cai sữa sớm khi 3 tháng tuổi trở lên nếu có sẵn thức ăn thô xanh (ví dụ: stylo)
- ❷ Tiêm phòng cho bê lúc 6 tháng phòng bệnh THT, LMLM và Ung khí thán (sau đó 6 tháng một lần)
- ❸ Giữ vệ sinh chuồng trại và các địa điểm cột giữ bò để hạn chế nguy cơ mắc bệnh.
- ❹ Tẩy ký sinh trùng hiện có:
 - Toxara sử dụng pyrantel khi 2 tuần tuổi
 - Nếu là sán, hãy sử dụng Fasinex hoặc ivermectin F sau 6 tháng trở lên (tháng 6 và tháng 12)
- ❺ Ghép đực cho bò cái hậu bị từ 2 tuổi trở lên sau khi cho ăn 20% trọng lượng cơ thể trong 1 tháng

Sản xuất và quản lý gia súc nói chung

- ❶ Nguồn thức ăn và nước dồi dào chất lượng cao luôn được yêu cầu để đạt năng suất cao nhất
- ❷ Đảm bảo tất cả các con giống đều khỏe mạnh: răng, ngón chân, núm vú / tinh hoàn, tính tình
- ❸ Tiêm phòng cho đàn gia súc (+ chữa) trước mùa mưa ít nhất một tháng để phòng bệnh THT và bảo vệ bê con khỏi bệnh Ung khí thán, Thực hành an toàn sinh học để phòng bệnh lây nhiễm, đặc biệt là bệnh LMLM: cách ly kiểm dịch 2 tuần, cách ly con ốm, vệ sinh.
- ❹ Điều tra động vật có điểm số tình trạng thấp về độ khỏe mạnh, tình trạng dinh dưỡng hoặc ký sinh trùng

BẢN TIN THÚ Y CẬP NHẬT

... Quy trình quản lý bò / bê, chọn đàn giống, lịch sinh sản & dịch bệnh

Bảng 2. Lịch sinh sản tư vấn

Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
Mùa khô				Mùa ẩm ướt						Mùa khô	

ĐỘ SẴN CÓ CỦA THỨC ĂN

Thấp	Thấp	Rất thấp	Thấp	Vừa	Cao	Cao	Cao	Cao	Vừa	Vừa	Thấp
------	------	----------	------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------

THỨC ĂN MỤC TIÊU¹

BÒ CÁI: Cho ăn tối thiểu 8% thể trọng	Cho ăn tối thiểu 15% thể trọng	Cho ăn 20%	Cho ăn 15%	Cho ăn tối thiểu 8% thể trọng
BÊ: Cho ăn tối thiểu 15% thể trọng	Sữa	Sữa + cỏ	Cho ăn tối thiểu 15% thể trọng	

QUẢN LÝ BÒ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ^{2, 3, 4}

			Tiêm phòng	Đẻ + theo dõi động dục	Ghép đực	Tiêm phòng	Khám thai
--	--	--	------------	------------------------	----------	------------	-----------

Phần tóm tắt quản lý dịch bệnh gia súc nhai lại lớn
sẽ được đăng trong số tới

Tài liệu tham khảo:

- Olmo, L., Dye, C.T., Reichel, M.P., Young, J. R., Nampanya, S., Khounsly, S., Thomson, P.C., Windsor, P.A., Bush, R.D. (2018) Investigation of infectious reproductive pathogens of large ruminants: are neosporosis, brucellosis, leptospirosis and BVD of relevance in Lao PDR? Acta Tropica 177:118-126. <https://doi.org/10.1016/j.actatropica.2017.10.007>
- Olmo, L., Reichel, M.P., Nampanya, S., Khounsly, S., Whal, L., Thomson, P.C., Windsor, P.A., Bush, R.D. (2019) Risk factors for Neospora caninum, bovine viral diarrhoea virus, Leptospira interrogans serovar Hardjo and Brucella abortus infection in smallholder cattle and buffalo in Lao PDR. PLoS One. 14(8): e0220335. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0220335>
- Olmo, L., Nampanya, S., Nemanic, T., Selwood, N. , Khounsly, S., Young, J. R., Thomson, P. C., Bush, R. D., Windsor, P. A. (2020) Can fenbendazole medicated molasses blocks control Toxocara vitellorum in smallholder cattle and buffalo calves in developing countries? Studies from upland Laos. An. Prod. Sc. <https://doi.org/10.1071/AN19248>
- Windsor, P.A., Nampanya, S., Khounsly, S., Bush, R.D. (2018) Do triclabendazole medicated molasses blocks have a role in control of Fasciola gigantica in smallholder cattle production in Lao PDR? An. Prod. Sc. 59(4) 787-793 59(4) 787-793 <https://doi.org/10.1071/AN17255>

Giáo sư danh dự Peter Windsor

Trường Khoa học thú y Sydney,
Đại học Sydney, Úc

